

Bản án số: 10/2019/HS-PT

Ngày: 28/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các thẩm phán:

Ông Đỗ Ngọc K

Bà Lê Thị Thu Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2018/HS-PT ngày 12 /12 /2018. Do có kháng cáo của bị cáo Lương Tiến D đối với bản án số: 39/2018/HS-ST Ngày 31/10/2018 Tòa án nhân dân huyện T. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 28 /12 /2018 đối với bị cáo kháng cáo:

1- Bị cáo: **Lương Tiến D** (Tên gọi khác Lương Văn Hà) sinh ngày 10/7/1966 tại khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở hiện nay: Khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Bảo vệ; L độ văn hoá: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Thành R - SN 1945 (Liệt sỹ); Con bà: Phạm Thị C- SN 1942 (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị K - SN 1968. Hiện nay đang ở Khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995

Tiền án, tiền sự: Không.

+ Lịch sử bản thân: Tại bản án số 785 ngày 26/8/1988, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội Hiếp dâm.

+ Năm 2006, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo Lương Tiến D bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2018, đến ngày 08/6/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 05/6/2018, tại phòng bảo vệ khu du lịch Đảo Ngọc Xanh thuộc khu 4, thị trấn T, huyện T, Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Lương Tiến D - Sinh năm 1966, ở khu 4, thị trấn T, huyện T (là bảo vệ của khu du lịch Đảo Ngọc Xanh) đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Anh G - Sinh năm 2002, ở khu 1, thị trấn T, huyện T và Trần Văn D (sau khai là Trần Văn D) - Sinh năm 2001, ở khu 6, thị trấn T, huyện T với tổng số tiền là 5.298.000đ. Thu giữ tại bàn gỗ nơi Lương Tiến D ghi số lô, số đề 01 tờ lịch kích thước 35x25cm, một mặt in ngày 02/12/2017, mặt sau có ghi các chữ và số (Lương Tiến D khai là “bảng lô đề” D ghi cho khách ngày 05/6/2018) và 01 bút bi mực màu đen. Kiểm tra người Lương Tiến D, Cơ quan Công an thu giữ 01 điện thoại di động Nokia C2 màu vàng, đã cũ bên trong lắp sim số 0978.121.603, 01 điện thoại di động Samsung J7 màu vàng, đã cũ bên trong lắp sim số 01637.611.182 và sim số 0983.194.630 cùng tổng số tiền 14.323.000đ. Kiểm tra người Nguyễn Anh G, Cơ quan Công an thu giữ 01 cuống vé khuyến mãi lái xe của công ty cổ phần Ao Vua, mặt sau cuống vé có ghi các chữ và số (G khai là “cáp đề” mà Lương Tiến D ghi các số lô, số đề G đã mua thể hiện số tiền tương ứng là 4.960.000đ). Kiểm tra người Trần Văn D, phát hiện và tạm giữ 01 cuống vé khuyến mãi lái xe của công ty cổ phần Ao Vua, mặt sau cuống vé ghi các chữ và số (D khai là “cáp đề” mà Lương Tiến D ghi các số lô, số đề D đã mua, thể hiện số tiền tương ứng là 338.000đ). Cơ quan Công an đã đưa đối tượng, người liên quan cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an huyện để điều tra làm rõ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Tiến D tại khu 4, thị trấn T, huyện T, Cơ quan Công an thu giữ:

- + Trên mặt bàn uống nước đặt tại gian phòng khách nhà D 01 tờ giấy hình chữ nhật kích thước 20x15cm, cả hai mặt ghi nhiều chữ và số.

- + Thu giữ bên trong két sắt đặt tại gian buồng ngủ nhà D: 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 9.850.000đ; 01 ví vải màu đen bên trong có số tiền 10.000.000đ; 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 75.200.000đ; 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AC 00005990659 của ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện T mang tên khách hàng Lương Tiến D với số tiền thể hiện trong sổ tiết kiệm là 90.000.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Tiến D khai nhận: Sau khi thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho khách xong thì D sử dụng điện thoại di động Nokia C2 lắp sim số 0978.121.603 gọi đến số điện thoại 01675.789.587 của Chu Ngọc X - Sinh năm 1959, ở khu 5, thị trấn T, huyện T để chuyển “bảng lô đề” cho X bằng cách đọc cho X ghi các số lô, số đề mà khách mua của D, nhằm mục đích hưởng tiền hoa hồng. Ngày 05/6/2018, trước khi ghi số lô, số đề cho Nguyễn Anh G và Trần Văn D thì Lương Tiến D đã ghi số lô, số đề cho 13 người (D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với tổng số tiền

là 11.731.000đ (các số lô, số đề cùng số tiền tương ứng đã được D ghi lại tờ lịch - “cáp đề” - bị Cơ quan Công an thu giữ), sau đó D đã chuyển “bảng lô đề” của những người này cho X. Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động Nokia C2 lắp sim số 0978.121.603 của D phát hiện tại mục nhật ký cuộc gọi có 01 cuộc gọi đi đến số điện thoại 01675.789.587 lưu tên trong danh bạ là “X Mông” vào lúc 17 giờ 52 phút - thời lượng 43 giây.

Căn cứ lời khai của Lương Tiến D, hồi 19 giờ 30 phút ngày 05/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Ngọc X tại khu 5, thị trấn T, huyện T. Quá L khám xét phát hiện và tạm giữ:

- + Tại đầu giường ngủ trong buồng nhà Chu Ngọc X 01 quyển sổ nhẵn hiệu Hồng Hà bìa ngoài màu xanh, gồm 22 trang cả bìa, bên trong có kẹp 02 tờ giấy ghi các số và chữ, có chữ ký của Chu Ngọc X; 01 bút bi mực màu đen và 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio màu xanh xăm đã cũ.

- + Tại bàn uống nước kê ở gian phòng khách của gia đình X 01 điện thoại di động Nokia đen trắng đã cũ, bên trong lắp sim số 01675.789.587.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Ngọc X khai nhận: Ngày 05/6/2018, Lương Tiến D sử dụng điện thoại di động lắp sim số 0978.121.603 gọi điện thoại đến số 01675.789.587 của X để chuyển “bảng lô đề” cho X bằng cách đọc cho X ghi lại các số lô, số đề mà D đã bán cho khách với số tiền tương ứng là 16.816.000đ (đã trừ tiền hoa hồng mà X thỏa thuận trích cho D). Ngoài ra, X còn trực tiếp ghi số lô, số đề cho khách đến hỏi mua tại nhà của mình với số tiền là 5.357.000đ. Sau khi tổng hợp các số lô, số đề mà D chuyển cho X cùng các số lô, số đề mà X đã bán cho khách thì X sử dụng điện thoại di động lắp sim số 01675.789.587 của mình gọi vào số điện thoại 0964.479.148 của Nguyễn Thị Mịch - Sinh năm 1966, ở khu 5, thị trấn T, huyện T rồi chuyển toàn bộ “bảng lô đề” cho Mịch để hưởng tiền hoa hồng.

Kiểm tra chiếc điện thoại di động Nokia đen trắng lắp sim số 01675.789.587 tạm giữ của X, Cơ quan điều tra phát hiện tại mục “cuộc gọi vừa nhận” có 01 cuộc gọi đến từ số điện thoại 0978.121.603 được lưu tên trong danh bạ là “Ha Tô” (Hà là tên gọi khác của Lương Tiến D) vào lúc 17 giờ 08 phút ngày 05/6/2018, thời lượng là 36 giây; Tại mục cuộc gọi đi ngày 05/6/2018 phát hiện 05 cuộc gọi đi đến số điện thoại 0978.121.603 lưu tên trong danh bạ là “Ha Tô” cụ thể như sau: 01 cuộc gọi đi thời lượng 05 phút 41 giây vào lúc 16 giờ 36 phút; 01 cuộc gọi đi thời lượng 04 phút 28 giây vào lúc 16 giờ 47 phút; 01 cuộc gọi đi thời lượng 40 giây vào lúc 17 giờ 03 phút; 01 cuộc gọi đi thời lượng 01 phút 43 giây vào lúc 17 giờ 35 phút; 01 cuộc gọi đi thời lượng 44 giây vào lúc 17 giờ 55 phút. Ngoài ra còn có 01 cuộc gọi đi đến số 0964.479.148 lưu tên “Mịch” vào lúc 18 giờ 03 phút thời lượng 09 giây.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Mịch tại khu 5, thị trấn T, huyện T lực lượng công an không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Mịch khai nhận, Mịch không nhận “bảng lô đề” của Chu Ngọc X, sim số điện thoại 0964.479.148 là sim của Mịch nhưng Mịch đã làm rơi từ 2-3 tháng trước và chưa tìm thấy.

Căn cứ hành vi phạm tội của Lương Tiến D và Chu Ngọc X, ngày 08/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lương Tiến D và Chu Ngọc X về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Lương Tiến D và Chu Ngọc X không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động dịch vụ ghi xổ số, lô tô của Nhà Nước. Do muốn có thêm thu nhập nên từ ngày 31/5/2018, X đã thuê D làm thư ký ghi số lô, số đề cho X với thỏa thuận như sau: Đối với số lô thì D bán cho khách đến mua của D với giá 23.000đ/1 điểm lô sau đó D chuyển “bảng” cho X thì X sẽ tính cho D 22.500đ/1 điểm lô, D được hưởng 500đ/1 điểm lô; Đối với số đề thì D trích cho khách 20% tổng số tiền khách mua số đề sau đó chuyển “bảng đề” cho X thì X sẽ trích cho D 22,5% tiền khách mua số đề của D để D hưởng số tiền chênh lệch là 2,5%. Trường hợp khách trực tiếp đến mua số lô, số đề của X thì X sẽ tính cho khách 23.000đ/1 điểm lô và trừ 20% tiền hoa hồng cho khách. Sau đó, căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày để xác định thắng thua. Về cách thức xác định thắng thua cụ thể như sau: Lấy hai số cuối giải đặc biệt của kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày tính là số đề, hai số cuối của tất cả các giải tính là số lô. Trong số đề có quy ước bóng: 0 bóng 5; 1 bóng 6; 2 bóng 7; 3 bóng 8; 4 bóng 9. Ngoài cách chọn từng số riêng lẻ để mua, người chơi có thể mua các số theo bộ: Dây, đầu, đuôi. Dây là 1 bộ gồm 08 số trong các cặp bóng. Ví dụ: Dây 01 bao gồm 08 số trong bộ 0 bóng 5; 1 bóng 6 là 01; 10; 06; 60; 15; 51; 56; 65. Đầu là một bộ gồm tất cả các số có chữ số đầu trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đầu 0 gồm các số: 00; 01; 02; 03... đến 09. Tương tự với các bộ đầu 1; 2; 3; 4... đến 9. Đuôi là bộ gồm tất cả các số đề có chữ số thứ 2 trùng với số đuôi người chơi đã chọn. Ví dụ: Đuôi 9 gồm các số: 09; 19; 29...99. Trong số lô, ngoài cách chọn mua số tùy ý, người chơi cũng có thể mua lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4 để chơi với tỷ lệ được thua cao hơn. Lô xiên 2 gồm 02 cặp số, lô xiên 3 gồm 03 cặp, lô xiên 4 gồm 04 cặp số do người chơi tự chọn. Để xác định trúng lô xiên thì tất cả các cặp số người chơi chọn mua phải cùng xuất hiện trong các giải thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, nếu người chơi trúng lô xiên 2 thì sẽ được nhận số tiền gấp 10 lần số tiền người chơi bỏ ra mua, trúng lô xiên 3 thì sẽ nhận số tiền gấp 40 lần, xiên 4 thì sẽ nhận số tiền gấp 100 lần số tiền người chơi bỏ ra mua. Khi người chơi đến mua số lô, số đề của D thì thanh toán tiền cho D rồi D sử dụng điện thoại di động lắp sim số 0978.121.603 của D “nháy máy” vào số điện thoại 01675.789.587 cho X (nghĩa là gọi vào số điện thoại của X đến khi đồ chuông thì tắt đi) sau đó X sẽ gọi lại cho D thì D đọc cho X các số lô, số đề khách mua để làm căn cứ thanh toán nếu người mua trúng giải. Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc thì sẽ đối chiếu với các số lô, số đề người chơi mua trong ngày để xác định thắng thua. Người chơi nào không mua trúng số lô, số đề thì mất số tiền đã bỏ ra mua và D sẽ thanh toán số tiền đó cho X để hưởng tiền hoa hồng, còn người chơi nào mua trúng số lô, số đề thì X sẽ thanh toán cho D để D trả cho khách mua theo thỏa thuận: Người mua trúng số đề sẽ được trả số tiền gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua;

Người mua trúng số lô thì tính theo điểm, 01 điểm lô (tương ứng 23.000đ) mua trúng sẽ được hưởng 80.000đ (trừ trường hợp người mua lô xiên đã giải thích ở trên). Trường hợp khách trực tiếp mua số lô, số đề của X thì X sẽ thanh toán tiền cho khách.

Ngày 05/6/2018, Lương Tiến D đến phòng bảo vệ của khu du lịch Đảo Ngọc Xanh (do ông Nguyễn Văn Quang - Sinh năm 1967, ở xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội quản lý, điều hành) làm việc như thường lệ. Sau đó, có một số người đã đến gặp D hỏi mua số lô, số đề của D và D đã bán số lô số đề cho tổng số 15 người, cụ thể như sau:

+ D bán cho một người tự giới thiệu tên là K (D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) số lô xiên 2 là $66 - 88 = 20.000đ$; các số đề 21, 26, 89, 98 mỗi số = 12.000đ, đầu 2 = 50.000đ. Tổng số tiền D bán số lô, số đề cho K là 118.000đ;

+ D bán cho một người tự giới thiệu tên là F các số đề 06, 60, 07, 70, 08, 80, 09, 90, 17, 71, 18, 81, 19, 91, 28, 82, 29, 92, 39, 93, 69, 96 mỗi số = 200.000đ; các số đề 09, 90, 19, 91, 29, 92, 39, 93 mỗi số = 80.000đ; đầu 9 = 1.000.000đ, đít 9 = 500.000đ; số đề 91 = 200.000đ; số đề 19 = 100.000đ; các số đề 36, 63, 55, 56 mỗi số = 12.000đ. Tổng số tiền D bán số đề cho F là 6.888.000đ.

+ D bán cho một người tự giới thiệu là L các số đề 89, 98, 93 mỗi số = 100.000đ, các số đề 39, 48 mỗi số = 50.000đ, dây 34 = 240.000đ, đầu 9 = 125.000đ. Tổng số tiền D bán số đề cho L là 765.000đ;

+ D bán cho một người tự giới thiệu tên là Giang các số lô 52, 88 mỗi số 05 điểm, số đề 52 = 12.000đ. Tổng số tiền D bán số lô, số đề cho Giang là 242.000đ;

+ D bán cho một người tự giới thiệu tên là Hiền các số lô 03, 69, 96, 36, 63, 98, 06 mỗi số = 05 điểm, các số đề 03, 79, 67, 47, 74, 29, 92, 24, 42 mỗi số 12.000đ. Tổng số tiền D bán số lô, số đề cho Hiền là 913.000đ;

+ D bán cho một người tự giới thiệu tên là Hà các số lô 49, 94, 68, 86 mỗi số = 10 điểm, các số đề 25, 52, 49, 94, 68, 86, 24, 42 mỗi số = 60.000đ; số đề 49, 94 mỗi số = 50.000đ. Tổng số tiền D bán số lô, số đề cho Hà là 1.500.000đ;

+ D bán cho một người tự giới thiệu là Hoa các số đề 39, 48, 70, 75, 65, 67, 78, 91, 93, 98 mỗi số = 6.000đ. Tổng số tiền D bán số đề cho Hoa là 60.000đ;

+ D bán cho một người tự giới thiệu là Lâm các số lô 56, 65, 99 mỗi số = 5 điểm. Tổng số tiền D bán số lô cho Lâm là 345.000đ;

+ D bán cho một người tự giới thiệu tên là Thủy số lô xiên 2 $88 - 66 = 30.000đ$, lô xiên 2 $88 - 20 = 20.000đ$. Tổng số tiền D bán số lô cho Thủy là 50.000đ.

+ D bán cho một người tự giới thiệu tên là Cơ các số đề 09, 90, 19, 91, 29, 92, 39, 93, 01, 10, 02, 20, 03, 30, 12, 21, 13, 31, 23, 32 mỗi số = 10.000đ, các số đề 19, 91, 64, 46 mỗi số = 20.000đ, số đề 70 = 12.000đ. Tổng số tiền D bán số đề cho Cơ là 292.000đ.

+ D bán cho một người không giới thiệu tên (D ký hiệu trong “bảng đề” là “KH”) lô xiên 2 $88 - 24 = 50.000đ$.

+ D bán cho một người không giới thiệu tên (D ký hiệu trong “bảng đề” là “M”) số lô 04, 40 mỗi số = 10 điểm, tương đương 460.000đ.

+ D bán cho một người không giới thiệu tên (D ký hiệu trong “bảng đề” là “Q” các số đề 38, 83, 48, 84 mỗi số = 12.000đ, tổng là 48.000đ.

Khoảng 18 giờ ngày 05/6/2018, thì có Nguyễn Anh G - Sinh năm 2002, ở khu 1, thị trấn T, huyện T và Trần Văn D - Sinh năm 2001, ở khu 6, thị trấn T đến gặp D và hỏi mua số lô, số đề của D thì D đồng ý. Sau đó, G đọc cho Lương Tiến D các số lô G mua là 36, 88 mỗi số 100 điểm và số đề 97 = 300.000đ. D trích cho G 20% tiền G mua số nhưng G không lấy tiền mà mua thêm 60.000đ (tức 20% của 300.000đ) tiền số đề 97 nên tổng số tiền G mua số lô, số đề là 4.960.000đ. D ghi các số G đọc vào 01 cuống vé khuyến mãi lái xe của công ty cổ phần Ao Vua rồi đưa cho G giữ để làm căn cứ xác định thắng thua và nhận của G số tiền 4.900.000đ. Sau khi G mua số lô, số đề xong thì Trần Văn D đọc cho Lương Tiến D số lô mà Trần Văn D mua là 56 = 10 điểm, số đề 97 với giá 90.000đ thì Lương Tiến D trích cho Trần Văn D 20% hoa hồng tiền đề tương đương với số tiền 18.000đ nhưng Trần Văn D không nhận lại tiền mà bảo D bán cho mình số đề 97 với giá 18.000đ. Sau khi viết các số lô, số đề mà Trần Văn D mua với tổng số tiền tương ứng là 338.000đ vào 01 cuống vé khuyến mãi lái xe của công ty cổ phần Ao Vua thì Lương Tiến D đưa cho Trần Văn D giữ để làm căn cứ xác định thắng thua và nhận của Trần Văn D số tiền 320.000đ.

Tổng số tiền D bán số lô, số đề cho khách ngày 05/6/2018 là 17.029.000đ, trong đó D đã lấy 2.700.000đ để trả nợ cho anh Nguyễn Văn Thắng - Sinh năm 1983, ở khu 2, xã Tân Phương, huyện T và 6.000đ để mua bánh mì. Sau khi bán số lô, số đề cho khách thì D tổng hợp các số lô, số đề đó vào 01 tờ lịch một mặt in ngày 2/12/2017 (đã bị Cơ quan công an thu giữ) rồi chuyển cho Chu Ngọc X bằng hình thức đọc cho X qua điện thoại để X ghi lại. Tuy nhiên, trong quá L chuyển “bảng lô đề”, D đã bỏ sót các số đề của khách hàng D ký hiệu là “Q” với tổng số tiền là 48.000đ. Riêng các số lô, số đề của Nguyễn Anh G và Trần Văn D thì Lương Tiến D chỉ gọi điện đọc cho X còn D chưa kịp tổng hợp vào “bảng lô đề” của mình thì hành vi của D đã bị lực lượng công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Đối chiếu với “bảng lô đề” lực lượng công an thu giữ được tại nhà Chu Ngọc X thì có 02 số đề 64, 46 mỗi số 20.000đ của khách hàng tên “Co” mà D ghi trong “bảng lô đề” của D khi chuyển cho X thì X ghi trong “bảng lô đề” của X là 69, 96 mỗi số 20.000đ. Ngoài ra, các số lô, số đề khác đều trùng khớp với các số lô, số đề mà Lương Tiến D khai nhận đã chuyển cho Chu Ngọc X. Chu Ngọc X thừa nhận đã nhận số lô, số đề của Lương Tiến D chuyển đồng thời X còn trực tiếp bán số lô, số đề cho một số khách đến nhà hỏi mua cụ thể như sau:

+ X bán cho một người tự giới thiệu là Hồ làm ở Mỏ Ngọt, xã Sơn Thủy, huyện T số đề 87 = 100.000đ, số đề 78 = 50.000đ, 3 cây 487 = 100.000đ. Tổng số tiền X bán số đề cho Hồ là 250.000đ;

+ X bán cho một người tự giới thiệu là Trung các số đề: dây 14 = 80.000đ, dây 04 = 40.000đ, dây 49 = 40.000đ, số đề 09 = 80.000đ. Tổng số tiền X bán số đề cho Trung là 240.000đ;

+ X bán cho một người tự giới thiệu tên là Tuyền các số lô 26, 16, 74, 80, 99 mỗi số 05 điểm, các số đề 37, 75 mỗi số = 20.000đ. Tổng số tiền X bán số lô, số đề cho Tuyền là 615.000đ;

+ X bán cho một người tự giới thiệu tên là Bá các số đề 07, 41 mỗi số 3.000đ. Tổng số tiền X bán số đề cho Bá là 6.000đ;

+ X bán cho một người tự giới thiệu là Hà làm ở Mỏ Ngọt, xã Sơn Thủy, huyện T số đề 49 = 45.000đ, số đề 44 = 5.000đ, số đề 09 = 59.000đ, số đề 04 = 10.000đ, số đề 19 = 5.000đ, ba càng 209, 609 mỗi số 5.000đ, ba càng 809, 821, 121, 518 mỗi số 10.000đ, các số đề 18, 21, 07, 70 mỗi số 10.000đ, số đề 79 = 20.000đ, các số đề dây 04 = 80.000đ, dây 49 = 20.000đ. Tổng số tiền X bán số lô, số đề cho Hà là 334.000đ;

+ X bán cho một người tự giới thiệu là Tài các số đề: Dây 03, dây 34 mỗi dây 240.000đ; dây 11, dây 01 mỗi dây = 120.000đ, các số đề 34, 98, 39, 15, 35, 30, 01, 10, 17, 71 mỗi số = 30.000đ, các số lô 51, 58, mỗi số 30 điểm, các số lô 15, 85 mỗi số 20 điểm, các số lô 15, 51 mỗi số 10 điểm. Tổng số tiền X bán số lô, số đề cho Tài là 3.780.000đ;

+ X bán số đề cho một người tự giới thiệu là Tiếp số đề 70, 79 mỗi số = 20.000đ, ba càng 579, 670, mỗi số = 10.000đ. Tổng số tiền X bán số đề cho Tiếp là 60.000đ;

+ X bán cho một người tự giới thiệu là Hà các số đề dây 01, dây 02, dây 03, dây 04, dây 14, dây 24, dây 34, dây 05, dây 49 mỗi dây 8.000đ. Tổng số tiền X bán số đề cho Hà là 72.000đ.

Toàn bộ số tiền X trực tiếp bán số lô, số đề cho khách ngày 05/6/2018, X đã đưa cho vợ là chị Ngô Thị Thành - Sinh năm 1977, ở khu 5, thị trấn T, huyện T để chị Thành chi tiêu và trả nợ.

Về số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định như sau: Hành vi đánh bạc của Lương Tiến D bị phát hiện, bắt quả tang khi chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 05/6/2018 nên xác định số tiền D dùng vào việc đánh bạc là 17.029.000đ (gồm số tiền đánh bạc của Nguyễn Anh G và Trần Văn D là 5.298.000đ, của một số đối tượng không xác định được là 11.731.000đ). Hành vi đánh bạc của Chu Ngọc X bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 05/6/2018 nên số tiền dùng vào việc đánh bạc của X sẽ được xác định là tổng số tiền X trực tiếp ghi số lô, số đề cho khách (là 5.357.000đ), số tiền X nhận trong bảng lô đề mà D đã chuyển cho X (là 16.981.000đ) và số tiền mà khách đã trúng giải khi trực tiếp mua số lô, số đề của X cũng như mua của D mà D đã chuyển cho X. Căn cứ vào biên bản kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút ngày 05/6/2018 do Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Thọ cung cấp xác định các số lô, số đề trong “bảng lô đề” mà X đã tổng hợp có 60 điểm lô trúng giải và 01 số đề (trong bộ dây 03 = 240.000đ và dây 03 = 8.000đ) trúng giải nên số tiền mà X sẽ phải thanh toán cho người mua trúng giải là 6.970.000đ. Do đó, tổng số tiền X sử dụng vào mục đích đánh bạc là 29.308.000đ.

Đối với hành vi đánh bạc của Lương Tiến D và Chu Ngọc X trước ngày 05/6/2018, do sau khi so sánh đối chiếu để xác định kết quả thắng thua hàng

ngày thì D và X hủy bỏ “bảng lô đề” nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ xử lý.

Quá L điều tra, Lương Tiến D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.706.000đ, Chu Ngọc X đã tự nguyện giao nộp 12.327.000đ là tiền D và X đánh bạc ngày 05/6/2018 chưa bị công an thu giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HSST Ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s, điểm x Khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Tiến D phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo: Lương Tiến D 6 (Sáu) tháng tù được khấu trừ 4 ngày tạm giữ từ ngày 05/6/2018 đến ngày 08/6/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngày 2 tháng 11 năm 2018 Lương Tiến D kháng cáo xin được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Tiến D; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2018/HSST ngày 19/10/2018 của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s, x, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lương Tiến D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lương Tiến D cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Tiến D, bị cáo Chu Ngọc X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố, không oan sai. Lời

nhận tội của các bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đã đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/6/2018, tại phòng bảo vệ khu du lịch Đảo Ngọc Xanh thuộc khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Lương Tiến D, sinh năm 1966, ở khu 4 thị trấn T, huyện T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Anh G, sinh năm 2002, ở khu 1 thị trấn T, huyện T và bán số lô, số đề cho Trần Văn D, sinh năm 2001, ở khu 6 thị trấn T, huyện T với tổng số tiền là 5.298.000đ, bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Cùng ngày bị cáo Lương Tiến D còn bán số lô, số đề cho một số người, nhưng bị cáo D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể họ ở đâu với số tiền 11.731.000đ. Tổng số tiền bị cáo Lương Tiến D sử dụng vào mục đích đánh bạc là 17.029.000đ. Sau khi bán số lô, số đề cho khách bị cáo D đã chuyển “Bảng lô đề” mà bị cáo D ghi của khách cho bị cáo Chu Ngọc X, sinh năm 1959, ở khu 5 thị trấn T, huyện T với tổng số tiền là 16.981.000đ. Ngoài ra bị cáo X còn trực tiếp ghi số lô, số đề cho khách đến hỏi mua của bị cáo X với tổng số tiền là 5.357.000đ, trong các số lô, số đề mà bị cáo X nhận của bị cáo D cũng như bị cáo X trực tiếp ghi cho khách thì đã có số lô, số đề trúng giải thưởng với tổng số tiền là 6.970.000đ. Do đó xác định tổng số tiền bị cáo Chu Ngọc X đánh bạc ngày 5/6/2018 là 29.308.000đ. Số tiền mà bị cáo Lương Tiến D và bị cáo Chu Ngọc X sử dụng vào mục đích đánh bạc đã đến mức sử lý về hình sự. Hành vi của bị cáo Lương Tiến D và bị cáo Chu Ngọc X đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 – Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lương Tiến D, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới là ông nội bị cáo là Liệt sỹ, hiện nay bị cáo đang là người được hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sỹ đây là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng trước lần phạm tội này bị cáo là người có tiền án đã được xóa án tích từ năm 1988, lần phạm tội này là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có thể cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Từ nhận định nêu trên chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HSST Ngày 31/10/2018 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp cần được chấp nhận.

[5] Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lương Tiến D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HSST Ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ Khoản 1 Điều 321, điểm s, điểm x Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65- Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Lương Tiến D tức (Lương Văn Hà) 6 (Sáu) tháng tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội "*Đánh bạc*".

Giao bị cáo Lương Tiến D cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Tiến D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA ,TAND, VKSND, Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp;
- TB UBND thị trấn T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 28 tháng 01 năm 2019

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Tạ Văn Thành**

Các thẩm phán:

Ông Đỗ Ngọc K

Bà Lê Thị Thu Huyền

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2018/TLPT-HS ngày 12/12/2018 đối với bị cáo:

Lương Tiến D (Tên gọi khác Lương Văn Hà) sinh ngày 10/7/1966 tại khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở hiện nay: Khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Bảo vệ; L độ văn hoá: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Thành Rộng - SN 1945 (Liệt sỹ); Con bà: Phạm Thị Chín - SN 1942 (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Khoa - SN 1968. Hiện nay đang ở Khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995

Tiền án, tiền sự: Không.

+ Lịch sử bản thân: Tại bản án số 785 ngày 26/8/1988, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội Hiếp dâm.

+ Năm 2006, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo Lương Tiến D bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2018, đến ngày 08/6/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HSST Ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ Khoản 1 Điều 321, điểm s, điểm x Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65- Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Lương Tiến D tức (Lương Văn Hà) 6 (Sáu) tháng tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội "*Đánh bạc*".

Giao bị cáo Lương Tiến D cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Tiến D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 28 tháng 01 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc K

Lê Thị Thu Huyền

Tạ Văn Thành

Số: 10/TL-HSPT

Phú Thọ, ngày 28 tháng 01 năm 2019

**TRÍCH LỤC
BẢN ÁN HÌNH SỰ PHÚC THẨM**

Căn cứ Bản án hình sự phúc thẩm số: 10/2019/HS-PT ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử đối với bị cáo:

Lương Tiến D (Tên gọi khác Lương Văn Hà) sinh ngày 10/7/1966 tại khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở hiện nay: Khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Bảo vệ; L độ văn hoá: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Thành Rộng - SN 1945 (Liệt sỹ); Con bà: Phạm Thị Chín - SN 1942 (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Khoa - SN 1968. Hiện nay đang ở Khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995

Tiền án, tiền sự: Không.

+ Lịch sử bản thân: Tại bản án số 785 ngày 26/8/1988, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội Hiếp dâm.

+ Năm 2006, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo Lương Tiến D bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2018, đến ngày 08/6/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HSST Ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ Khoản 1 Điều 321, điểm s, điểm x Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65- Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Lương Tiến D tức (Lương Văn Hà) 6 (Sáu) tháng tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội "Đánh bạc".

Giao bị cáo Lương Tiến D cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Tiến D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi gửi:

-
-

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
THẨM PHÁN**

Tạ Văn Thành

